

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 01 - 2024.

“V/v tranh chấp về hôn nhân và gia
đình - ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Châu Minh Tiếp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bé Ngọc
2. Ông Nguyễn Đông Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Ngọc Thắm - là Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 252/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Mỹ H, sinh năm 1985 (có mặt).

Cư trú: Số 306 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Văn Tr, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 8, xã V Đ, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trương Thị Mỹ H (gọi tắt là bà H) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trước năm 2020, bà H và ông Trần Văn Tr do quen biết và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, hôn nhân do ông/bà cùng tự nguyện. Bà H và ông Tr có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Lợi,

thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang ngày 17/12/2020. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng đến thời gian sau này thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, ông Tr thường xuyên bạo lực gia đình. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên cuộc sống chung không hạnh phúc.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Trương Tuấn K (giới tính: nam), sinh ngày: 06/10/2020 hiện cháu đang sống chung với bà H, bà H yêu cầu nuôi con chung không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Văn Tr vắng mặt không có lý do. Không thể hiện bất kỳ ý kiến, đề nghị gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, để phân tích và đánh giá về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Nguyên đơn bà Trương Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn ông Trần Văn Tr (cư trú trên địa bàn huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang). Đối chiếu theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ pháp luật trong vụ kiện này là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con” được Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[1.2]. Tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Văn Tr tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Tr nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của họ theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Tr tự nguyện kết hôn vào năm 2020 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của bà H và ông Tr được xem là hợp pháp. Quá trình chung sống bà H và ông Tr phát sinh nhiều mâu thuẫn. Bà H cho rằng mâu thuẫn giữa bà H và ông Tr không thể hàn gắn, bà H không thể tiếp tục sống chung với ông Tr được nữa nên yêu cầu được ly hôn với ông Tr. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập bà H và ông Tr

nhiều lần đề hòa giải, động viên ông/bà đoàn tụ nhưng ông Tr đều vắng mặt. Trong khi đó bà H luôn cương quyết xin ly hôn. Tòa án xét thấy quan hệ tình cảm vợ chồng giữa bà H và ông Tr thật sự có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Từ đó cho thấy, đời sống chung của vợ chồng bà H và ông Tr không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ mà bà H yêu cầu xin ly hôn với ông Tr là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H. Cho bà H và ông Tr được ly hôn với nhau.

[2.2]. Về con chung: Bà H và ông Tr có 01 con chung tên Trần Trương Tuấn K (giới tính: nam), sinh ngày: 06/10/2020. Xét thấy, từ trước đến nay cháu K sống chung với bà H được bà H chăm sóc, nuôi dưỡng tốt. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống và sự phát triển toàn diện của cháu K, nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu K cho bà H được tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung do bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung: Bà H khai không có, nên Tòa án không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: Bà H khai không có, nên Tòa án không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

[4]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 273 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Mỹ H đối với ông Trần Văn Tr.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trương Thị Mỹ H và ông Trần Văn Tr.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Trương Tuấn K (giới tính: nam), sinh ngày: 06/10/2020 cho bà Trương Thị Mỹ H tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

Ông Trần Thanh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Trương Thị Mỹ H chưa yêu cầu.

Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của bên trực tiếp nuôi con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của bên không trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi của các cháu, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về tài sản chung: Bà H xác định không có, nên Tòa án không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà H xác định không có, nên Tòa án không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trương Thị Mỹ H phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí bà Hạnh đã nộp theo phiếu thu số 03/2024 ngày 02/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/01/2024), bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- VKSND huyện Vị Thủy;
- THADS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã/phường đương sự cư trú;
- Các đương sự;
- Công bố bản án;
- Lưu hồ sơ.

Châu Minh Tiếp

